

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023
của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế; Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu, Danh mục thuốc đấu thầu tập trung, Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2023; Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 08/12/2022 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 29/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc giao nhiệm vụ tổ chức lựa chọn nhà thầu mua thuốc trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 341/TTr-SYT ngày 23/11/2023; Báo cáo thẩm định ngày 16/11/2023 của Hội đồng thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu mua thuốc sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế do các cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu (Thành lập theo Quyết định số 891/QĐ-SYT ngày 19/7/2023 của Giám đốc Sở Y tế); Tờ trình số 53/TTr-BVĐK ngày 13/10/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai tổ chức thực hiện quy trình mua sắm đảm bảo theo đúng pháp luật quy định hiện hành và các văn bản quy định khác liên quan; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình duyệt. Chủ động tổ chức thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện sai phạm (nếu có) báo cáo UBND tỉnh kịp thời để xem xét, quyết định.

2. Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019, Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 20/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các quy định hiện hành về đấu thầu. Chịu trách nhiệm toàn diện về hồ sơ, số liệu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc trình Chủ tịch UBND tỉnh, các kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan giám sát việc thi hành pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX_S.Hùng.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân

Phụ lục I

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023

Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

S TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VND)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Mua thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền năm 2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La (gồm: 31 mặt hàng, trong đó: Nhóm 3: 31)	5.113.460.000 đồng <i>(Bằng chữ: Năm tỷ, một trăm mười ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)</i>	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn; hai túi hồ sơ	Trong quý IV năm 2023	Hợp đồng trọn gói	12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng

Phụ lục II**DANH MỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA THUỐC DƯỢC LIỆU, THUỐC CỔ TRUYỀN NĂM 2023****Đơn vị: Bệnh viện đa khoa huyện Quỳnh Nai, tỉnh Sơn La***(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)*

TT	STT TT 05/2015/TT- BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
1	1	Gừng	Nhóm 3	Uống	Bột/Cốm/Hạt pha uống	Gói/Chai/Lọ/Túi	36.750	2.000	73.500.000
2	6	Xuyên khung, Khương hoạt, bạch chỉ, Hoàng cầm, Phòng phong, Sinh địa, Thương truật, Cam thảo, Tế tân.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	viên	980	50.000	49.000.000
3	8	Actiso, Biền súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	1.450	200.000	290.000.000
4	12	Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân, Hạ khô thảo.	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	900	100.000	90.000.000
5	17	Cam thảo, Bạch mao căn, Bạch thực, Đan sâm, Bản lam căn, Hoắc hương, Sài hồ, Liên kiều, Thần khúc, Chi thực, Mạch nha, Nghệ.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	4.000	70.000	280.000.000
6	22	Diệp hạ châu, Bồ bồ, Chi tử	Nhóm 3	Uống	Viên	Viên	605	130.000	78.650.000

TT	STT TT 05/2015/TT- BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
7	32	Kim ngân hoa, Liên kiều, Cát cánh, Bạc hà, Đạm trúc điệp, Cam thảo, Kinh giới tuệ/Kinh giới, Nguru bàng tử, (Đạm đậu sị).	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	4.500	20.000	90.000.000
8	35	Kim tiền thảo.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	44.940	5.000	224.700.000
9	37	Kim tiền thảo, Râu mèo/ Râu ngô.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1450	300.000	435.000.000
10	38	Kim tiền thảo, Trạch tả, (Thực địa), (Đường kính trắng).	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	4.494	70.000	314.580.000
11	44	Nhân trần, Bồ công anh, Cúc hoa, Actiso, Cam thảo, Kim ngân hoa.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.990	20.000	39.800.000
12	56	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Nguru tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chỉ.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.050	100.000	205.000.000
13	65	Hy thiêm, Thiên niên kiện.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.680	30.000	50.400.000
14	69	Mã tiền chế, Độc hoạt, Xuyên khung, Tế tân, Phòng phong, Quế chi, Hy thiêm, Đỗ trọng, Đương quy, Tần giao, Nguru tất.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.320	20.000	66.400.000

TT	STT TT 05/2015/TT- BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
15	72	Mã tiên chế, Thương truật, Hương phụ tứ chế, Mộc hương, Địa liên, Quế chi.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.710	70.000	119.700.000
16	76	Tục đoạn, Phòng phong, Hy thiêm, Độc hoạt, Tần giao, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Thiên niên kiện, Ngưu tất, Hoàng kỳ, Đỗ trọng,(Mã tiên).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.835	20.000	56.700.000
17	80	Bạch truật, Mộc hương, Hoàng Đăng, Hoài son/Son Dược, Trần bì, Hoàng liên, Bạch linh, Sa nhân, Bạch thược, Cam thảo, Đảng sâm.	Nhóm 3	Uống	Viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.650	20.000	73.000.000
18	98	Men bia ép tinh chế.	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	2.500	150.000	375.000.000
19	101	Nghệ vàng	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	54.000	2.000	108.000.000
20	127	Đinh lăng , bạch quả , cao đậu tương lên men	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.916	150.000	437.400.000
21	127	Đinh lăng, Bạch quả/ Ginkgo biloba	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	69.000	2.000	138.000.000

TT	STT TT 05/2015/TT- BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
22	128	Địa long, Hoàng kỳ, Đương quy, Xích thược, Xuyên khung, Đào nhân, Hồng hoa.	Nhóm 3	Uống	viên hoàn cứng	Gói/Chai/Lọ/Túi	3.200	50.000	160.000.000
23	129	Đương quy, Bạch quả.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.400	50.000	70.000.000
24	136	Lạc tiên, Vông nem, Lá dâu/Tang diệp.	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.300	5.000	6.500.000
25	148	Bạch linh, Cát cánh, Tỳ bà diệp/Tỳ bà, Tang Bạch bì, Ma hoàng, Thiên môn đông/Mạch môn, Bạc hà/Lá bạc hà, Bán hạ chế, Bách bộ, Mơ muối/Ô mai, Cam thảo, Bạch phàn, Tinh dầu bạc hà/menthol, (Bàng sa)	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	2.260	30.000	67.800.000
26	173	Bột bèo hoa dâu	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	1.900	100.000	190.000.000
27	173	Bột bèo hoa dâu	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	45.000	3.000	135.000.000
28	181	Hà thủ ô đỏ/Ngưu tất, (Bạch thược/Xích thược), Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa/Sinh địa, (Hồng hoa), (Đan sâm).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	3.100	150.000	465.000.000

TT	STT TT 05/2015/TT- BYT	Tên thành phần	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Giá kế hoạch (VND)	Số lượng	Thành tiền (VND)
29	181	Hồng hoa + hà thủ ô đỏ + bạch thực + đương quy + xuyên khung + ích mẫu + thực địa	Nhóm 3	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Túi/Ống	39.400	1.000	39.400.000
30	213	Thương nhĩ tử, Hoàng kỳ, Bạch chỉ, Phòng phong, Tân di hoa, Bạc hà, Bạch truật, (Kim ngân hoa).	Nhóm 3	Uống	Viên nang	Viên	2.499	70.000	174.930.000
31	222	Gừng, menthol , tinh dầu bạc hà , tinh dầu tràm, methyl salicylat, tinh dầu long não, tinh dầu hương nhu trắng, tinh dầu quế	Nhóm 3	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/ Lọ	30.000	7.000	210.000.000
Tổng số: 31 mặt hàng									5.113.460.000
<i>Tổng số tiền bằng chữ: Năm tỷ, một trăm mười ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng./.</i>									